

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành theo Quyết định số 132 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)

Tên nghề: Nhân viên Y tế Thôn bản

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh:

- Nam/Nữ đủ 15 tuổi trở lên
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên
- Có đủ sức khỏe để học tập

Số lượng mô - đun : 09

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng Sơ cấp

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

1.1. Kiến thức:

Biết được nguyên nhân, cách phòng tránh và hướng xử trí một số chứng bệnh thường gặp ở cộng đồng

1.2. Kỹ năng:

- Phát hiện, tham gia giám sát và báo cáo tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, bệnh truyền qua thực phẩm tại thôn, bản;

- Tham gia giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt; công trình vệ sinh hộ gia đình, nơi công cộng tại thôn, bản;

- Tham gia triển khai thực hiện các phong trào vệ sinh phòng bệnh, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng, xây dựng làng văn hóa sức khỏe.

- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hoá gia đình:

+ Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai đến trạm y tế xã đăng ký quản lý thai, khám thai và đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để sinh đẻ; xử trí đẻ rơi cho phụ nữ có thai không kịp đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để sinh đẻ;

+ Hướng dẫn, theo dõi chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà trong 06 tuần đầu sau khi sinh đẻ;

+ Hướng dẫn một số biện pháp đơn giản về theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ em và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi;

+ Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hoá gia đình, cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su, viên thuốc uống tránh thai theo quy định của Bộ Y tế.

- Sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường:

+ Thực hiện sơ cứu ban đầu các cấp cứu và tai nạn;

+ Chăm sóc một số bệnh thông thường tại cộng đồng;

+ Tham gia hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh xã hội, bệnh không lây nhiễm tại gia đình.

- Tham gia thực hiện các chương trình y tế tại thôn, bản.

- Vận động, hướng dẫn nhân dân nuôi trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình để phòng và chữa một số chứng, bệnh thông thường.

- Tham gia giao ban định kỳ với trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là trạm y tế xã); tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn do cơ quan y tế cấp trên tổ chức để nâng cao trình độ.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả trang thiết bị y tế thôn, bản.

- Thực hiện ghi chép, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo hướng dẫn của trạm y tế xã.

1.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

+ Chủ động, tích cực có trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao.

+ Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hành công việc.

+ Chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao.

+ Xây dựng được môi trường làm việc an toàn và hiệu quả.

II. DANH MỤC MÔ-ĐUN, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã mô-đun	Tên mô-đun	Thời gian học tập				
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	Số tuần

	<i>Các mô-đun đào tạo nghề</i>					
MĐ 01	Giải phẫu sinh lí	45	14	29	2	1,3
MĐ 02	Kỹ thuật chăm sóc người bệnh	105	14	86	5	2,7
MĐ 03	Truyền thông giáo dục sức khỏe	45	0	44	1	1,3
MĐ 04	Sơ cấp cứu ban đầu	45	15	29	1	1,3
MĐ 05	Vệ sinh phòng bệnh	45	14	30	1	1,3
MĐ 06	Chăm sóc người bệnh thông thường	90	28	58	4	2,4
MĐ 07	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - Kế hoạch hóa gia đình	75	14	58	3	1,9
MĐ 08	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	75	14	58	3	1,9
MĐ 09	Chương trình y tế và quản lý y tế thôn bản	75	14	58	3	1,9
	Tổng cộng	600	127	450	23	16

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 04 tháng
- Thời gian học tập: 16 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 600 giờ
- Trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết mô-đun và thi tốt nghiệp: 31 giờ

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học các môn học đào tạo nghề: 600 giờ
- Thời gian học lý thuyết: 127 giờ, thời gian học thực hành: 450 giờ, thời gian kiểm tra: 23

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ - ĐUN ĐÀO TẠO

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo sơ cấp nhân viên Y tế thôn bản được thực hiện theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh đến cấp phát bằng tốt nghiệp

Thực hiện chi tiết cụ thể theo quy trình đào tạo sau:

1. Mục đích :

Nhằm hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.

2. Tuyển sinh trình độ sơ cấp:

- Căn cứ vào giấy phép đào tạo trình độ sơ cấp đã cấp phép, xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đợt.
- Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Đối tượng tuyển sinh đào tạo đúng quy định.

3. Thành lập lớp đào tạo trình độ sơ cấp:

- Căn cứ kết quả tuyển sinh, xét duyệt danh sách học sinh trúng tuyển đảm bảo đúng đối tượng;
- Thành lập các lớp đào tạo trình độ sơ cấp với số lượng đúng quy định, không quá 35 học sinh /lớp.

4. Xây dựng kế hoạch đào tạo sơ cấp:

Căn cứ vào quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy đúng theo quy định tại thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phân công giáo viên giảng dạy:

Căn cứ kế hoạch và tiến độ đào tạo, phòng Đào tạo lựa chọn giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, tin học ngoại ngữ, kỹ năng nghề phù hợp với đào tạo nhân viên Y tế thôn bản, thực hiện công việc giảng dạy lớp học sơ cấp nhân viên Y tế thôn bản đúng quy định.

6. Kế hoạch thi kết thúc khóa học:

- Căn cứ vào kết quả thi kiểm tra, kết thúc mô - đun của lớp học, xây dựng và ban hành kế hoạch thi kết thúc khóa học sơ cấp nghề nhân viên Y tế thôn bản;
- Chuẩn bị trang thiết bị, vật tư phục vụ kỳ thi kết thúc khóa học trình độ sơ cấp

ngành nhân viên Y tế thôn bản.

7. Công nhận tốt nghiệp và cấp phát chứng chỉ sơ cấp:

- Căn cứ vào kết quả thi kiểm tra, kết thúc khóa học. Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp sơ cấp nhân viên Y tế thôn bản cho những học sinh đủ điều kiện.

- Phòng Đào tạo thực hiện công việc sao lưu sổ sách theo mẫu quy định tại thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ:

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun gồm: Điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 01 con số.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP:

1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô - đun đào tạo; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô - đun đào tạo:

- Chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp “Nhân viên Y tế thôn bản” trình độ sơ cấp được thiết kế theo hướng tự chọn chuyên sâu. Khi học sinh học đủ các mô - đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khóa học sẽ được cấp bằng sơ cấp.

- Thời gian thực học của chương trình là 600 giờ trong đó lý thuyết là 127 giờ, thực hành là 450 giờ, kiểm tra 23 giờ. Ngoài ra còn bố trí 30 giờ cho ôn thi kiểm tra kết thúc khóa học, trong đó 08 giờ dành cho kiểm tra thúc khóa học.

- Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp: nghề “Nhân viên Y tế thôn bản” với 09 mô - đun

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô - đun và thi kiểm tra kết thúc khóa học:

2.1. Hướng dẫn thi, kiểm tra các mô - đun

Mỗi mô - đun được đánh giá bằng 3 loại điểm: Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc mô - đun (các điểm này được quy định chi tiết trong từng đề cương)

- Điểm kiểm tra thường xuyên: Do giảng viên chủ động về hình thức và chủ đề, qua việc đánh giá thường xuyên khi lên lớp. Trung bình cộng các điểm này (làm tròn đến phần nguyên) là điểm kiểm tra thường xuyên.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Mỗi mô - đun có ít nhất 1 điểm kiểm tra định kỳ, hình thức và thời gian do giáo viên giảng dạy quyết định, thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

Trọng số điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì chiếm 40% trọng số điểm của mô-đun.

- Điểm thi kết thúc mô - đun: Nhà trường tổ chức thi hết các mô - đun trong học kỳ đó, kỳ thi hết mô - đun được Hội đồng triển khai trên cơ sở bộ công cụ đánh giá do bộ môn xây dựng. Việc coi thi, chấm thi và công bố điểm thi theo quy trình và giám sát chặt chẽ. Điểm thi hết mô - đun làm tròn đến phần nguyên và có trọng số 60% điểm môn học.

- Điểm môn học = 40%* (Σ Điểm kiểm tra thường xuyên + 2*ΣĐiểm kiểm tra định kỳ) + 60%* Điểm thi hết mô - đun. Điểm mô - đun làm tròn đến một chữ số thập phân.

TT	Mô - đun kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Trắc nghiệm/ Tự luận	Từ 60 - 90 phút
2	Thực hành nghề	Thực hành	Từ 60 - 180 phút

2.2. Hướng dẫn thi kết thúc khóa học

Học sinh sau khi kết thúc khóa học sẽ được thi kết thúc khóa học. Hội đồng khoa học và đào tạo của Nhà trường có trách nhiệm xây dựng tiêu chí và nội dung cho công cụ đánh giá này và triển khai đánh giá theo công cụ đã ban hành.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thi thực hành kỹ năng chăm sóc người bệnh	Không quá 02 giờ

Những học sinh được công nhận tốt nghiệp phải có điểm tổng kết khóa học được tính theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 đạt từ 5.0 điểm trở lên.

3. Các chú ý khác:

Chương trình dạy nghề “ Nhân viên Y tế thôn bản” có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương, trung tâm đào tạo hoặc các cơ sở dạy nghề có đầy đủ

trang thiết bị cần thiết.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc khóa học, phải tuân thủ theo quy định tại chương VI điều 24 đến điều 27 thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

VIII. YÊU CẦU TỐI THIỂU VỀ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY:

Yêu cầu tối thiểu về giáo viên để giảng dạy trình độ sơ cấp, nghề “Nhân viên Y tế thôn bản” phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

1. Giáo viên dạy sơ cấp phải đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và tác phong nghề nghiệp quy định tại điều 4 thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015.
2. Giáo viên dạy sơ cấp, nghề “Nhân viên Y tế thôn bản” phải đảm bảo tiêu chuẩn về kiến thức chuyên môn phải có bằng từ trung cấp trở lên chuyên ngành phù hợp với nghề.
3. Giáo viên dạy sơ cấp, nghề “Nhân viên Y tế thôn bản” phải đảm bảo đạt về tiêu chuẩn ngoại ngữ tin học theo quy định hiện hành.
4. Giáo viên dạy nghề phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, hoặc bằng sư phạm kỹ thuật, hoặc sư phạm bậc 1 trở lên./.

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Xuân Hoan